CỤC KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN **TRUNG TÂM DỰ BÁO** **KHÍ TƯỢNG THỦY VĂN QUỐC GIA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: TVHV-Số 23/DBQG	*Hà Nội, ngày 11 tháng 7 năm 2026*

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN VỪA
(Từ ngày 11 đến 15/7/ 2026)

1. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

- Sông Thao: Trong 5 ngày qua, từ ngày 06 đến ngày 10/7, trên sông Thao đã xảy ra 01 trận lũ nhỏ với biên độ lũ lên từ 1,10-2,50m, mực nước đỉnh lũ tại trạm Yên Bái đạt 28,10m (01h/10/7), trạm Phú Thọ 13,82m (10h/10/07), đều ở dưới mức BĐ1. Hiện nay, mực nước sông Thao đang xuống.
- Sông Lô: Trong 5 ngày qua, mực nước tại trạm Tuyên Quang và trạm Vụ Quang dao động và chịu ảnh hưởng của điều tiết các hồ thủy điện tuyến trên và mưa trên toàn lưu vực.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Hồng: Trong 5 ngày qua, mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội dao động theo xu thế lên vào những ngày cuối do ảnh hưởng điều tiết của thủy điện tuyến trên và mưa lớn trên lưu vực (hồ Tuyên Quang vẫn duy trì mở 01 cửa xả đáy).

b. Dự báo, cảnh báo

- Sông Thao: Trong 5 ngày tới, mực nước trên sông Thao tại trạm Yên Bái và trạm Phú Thọ sẽ biến đổi chậm.
- Sông Lô: Trong 5 ngày tới, mực nước trên sông Lô tại trạm Tuyên Quang, trạm Vụ Quang sẽ dao động theo xu thế xuống và chịu ảnh hưởng của điều tiết thủy điện tuyến trên.
- Sông Đà: Dòng chảy đến hồ Hòa Bình tiếp tục dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.
- Sông Hồng: Mực nước hạ lưu sông Hồng tại trạm Hà Nội sẽ lên trong 2 ngày đầu do hồ Hòa Bình mở 01 cửa xả đáy lúc 11h/11/07, sau biến đổi chậm

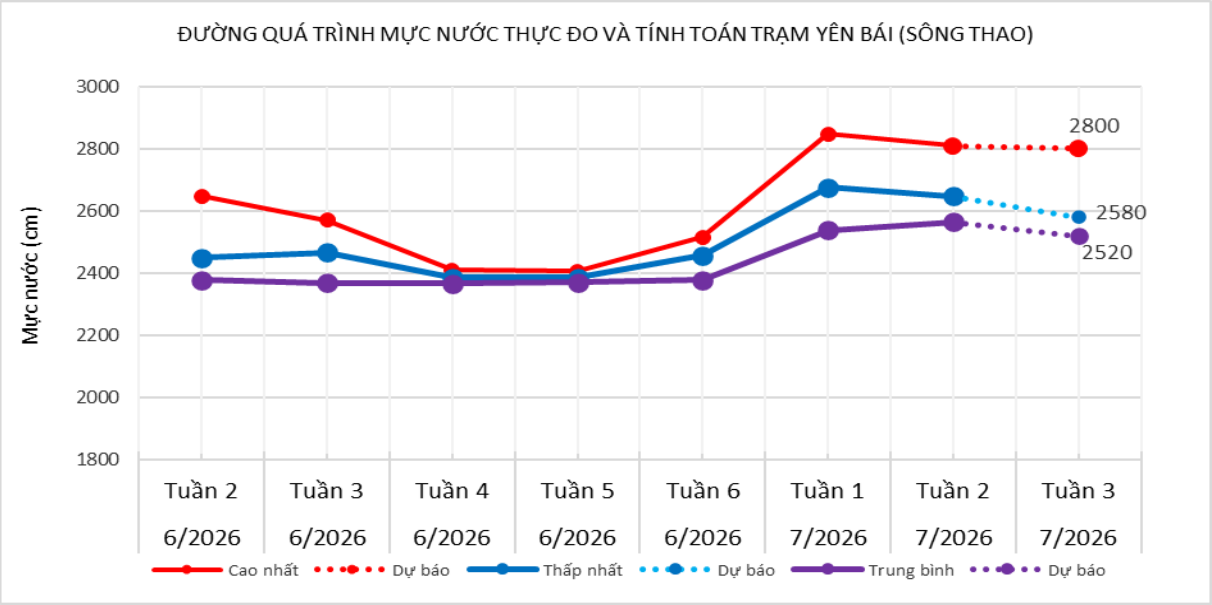
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM YÊN BÁI (SÔNG THAO)
Mực nước (cm)
3000
2800
2600
2400
2200
2000
1800
2800
2580
2520
Tuần 2 6/2026
Tuần 3 6/2026
Tuần 4 6/2026
Tuần 5 6/2026
Tuần 6 6/2026
Tuần 1 7/2026
Tuần 2 7/2026
Tuần 3 7/2026
Cao nhất
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo

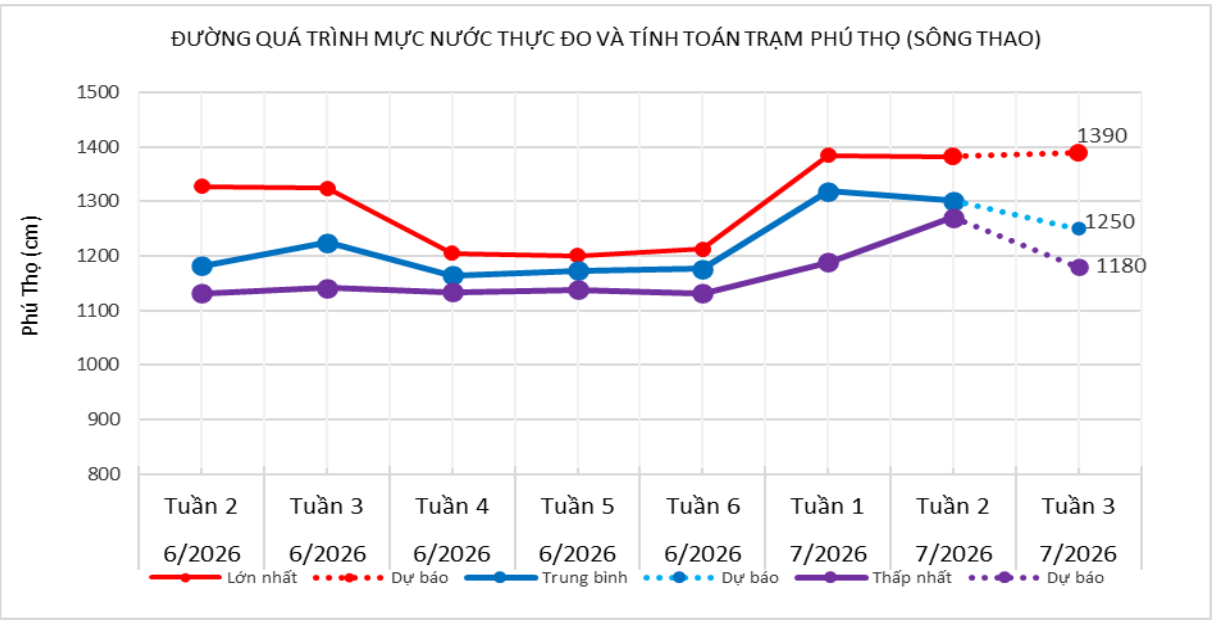
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ THỌ (SÔNG THAO)
Phú Thọ (cm)
1500
1400
1300
1200
1100
1000
900
800
1390
1250
1180
Tuần 2 6/2026
Tuần 3 6/2026
Tuần 4 6/2026
Tuần 5 6/2026
Tuần 6 6/2026
Tuần 1 7/2026
Tuần 2 7/2026
Tuần 3 7/2026
Lớn nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo

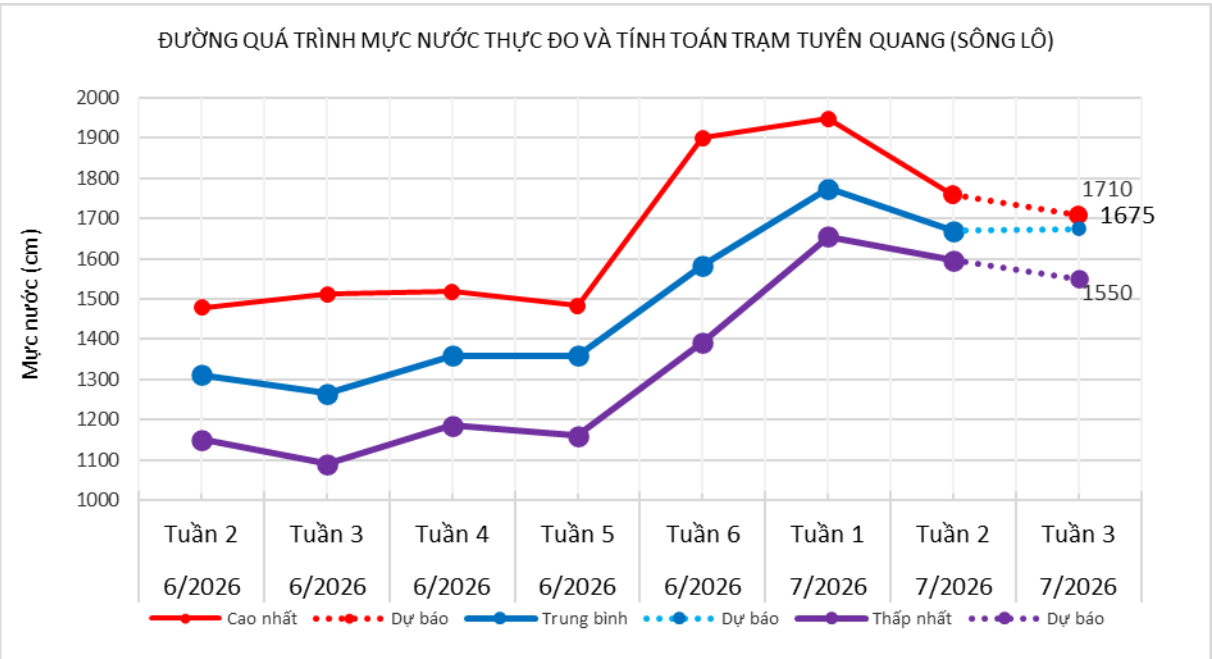
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TUYÊN QUANG (SÔNG LÔ)
Mực nước (cm)
2000
1900
1800
1700
1600
1500
1400
1300
1200
1100
1000
1710
1675
1550
Tuần 2 6/2026
Tuần 3 6/2026
Tuần 4 6/2026
Tuần 5 6/2026
Tuần 6 6/2026
Tuần 1 7/2026
Tuần 2 7/2026
Tuần 3 7/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo

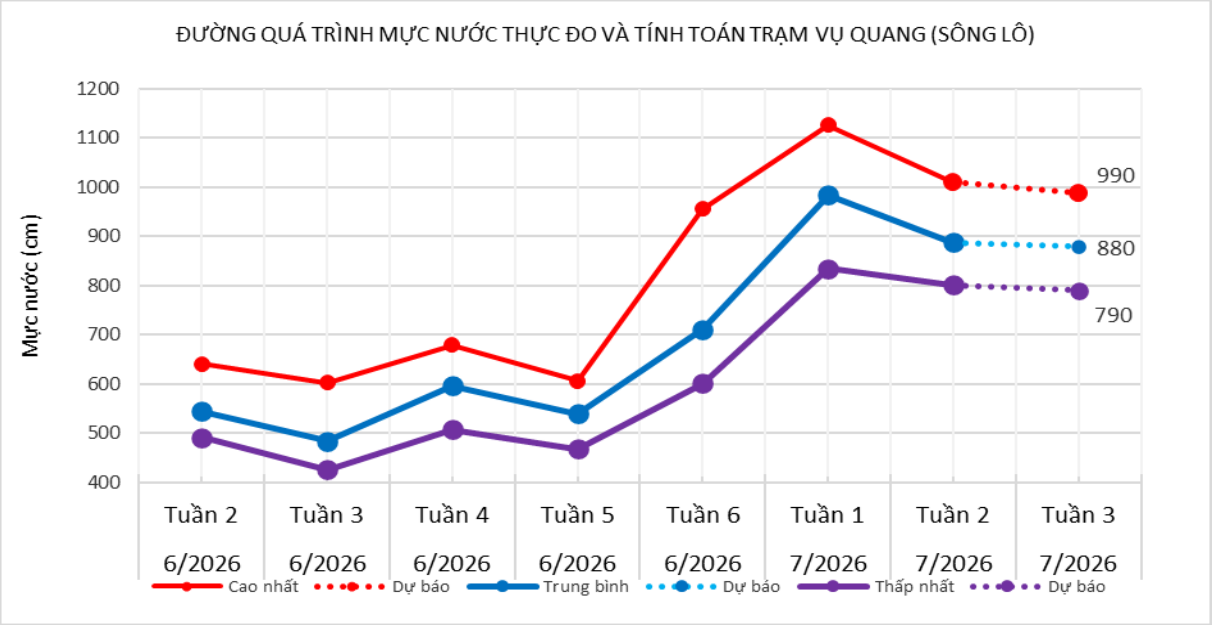
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM VỤ QUANG (SÔNG LÔ)
Mực nước (cm)
1200
1100
1000
900
800
700
600
500
400
990
880
790
Tuần 2 6/2026
Tuần 3 6/2026
Tuần 4 6/2026
Tuần 5 6/2026
Tuần 6 6/2026
Tuần 1 7/2026
Tuần 2 7/2026
Tuần 3 7/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo

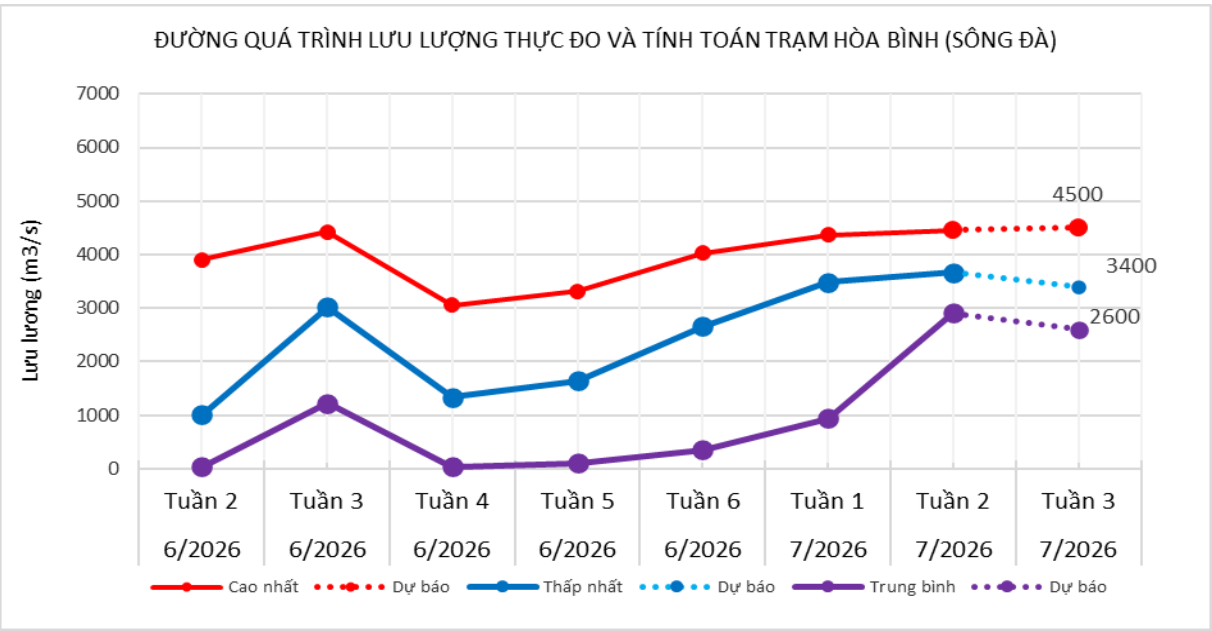
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH LƯU LƯỢNG THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÒA BÌNH (SÔNG ĐÀ)
Lưu lương (m3/s)
7000
6000
5000
4000
3000
2000
1000
0
4500
3400
2600
Tuần 2 6/2026
Tuần 3 6/2026
Tuần 4 6/2026
Tuần 5 6/2026
Tuần 6 6/2026
Tuần 1 7/2026
Tuần 2 7/2026
Tuần 3 7/2026
Cao nhất
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo

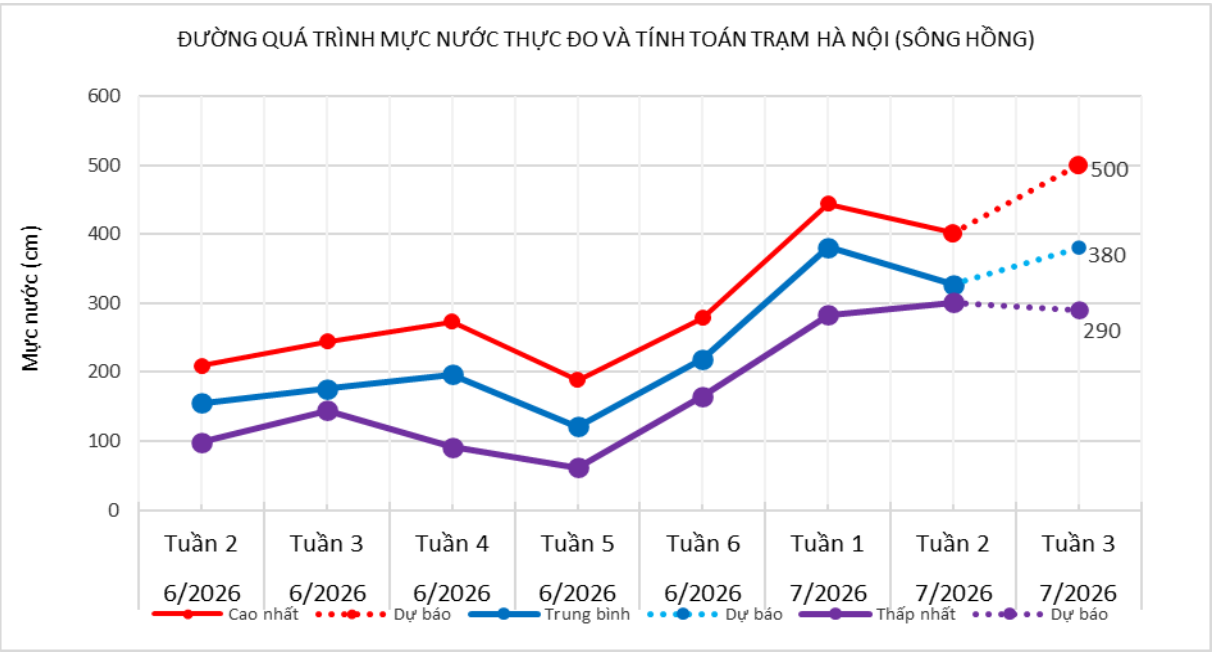
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM HÀ NỘI (SÔNG HỒNG)
Mực nước (cm)
600
500
400
300
200
100
0
500
380
290
Tuần 2 6/2026
Tuần 3 6/2026
Tuần 4 6/2026
Tuần 5 6/2026
Tuần 6 6/2026
Tuần 1 7/2026
Tuần 2 7/2026
Tuần 3 7/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo

2. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 5 ngày qua, trên thượng lưu sông Cầu, sông Thương đã xuất hiện 01 đợt lũ với biên độ lũ 1,0-4,0m; mực nước đỉnh lũ tại các trạm chính vẫn còn dưới mức BĐ1 riêng tại trạm Cầu Sơn ở trên mức BĐ1, hiện nay mực nước hạ lưu sông Cầu tại Trạm Đáp Cầu đang lên.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tới, mực nước hệ thống sông Thái Bình có dao động theo thủy triều và mưa trên lưu vực.

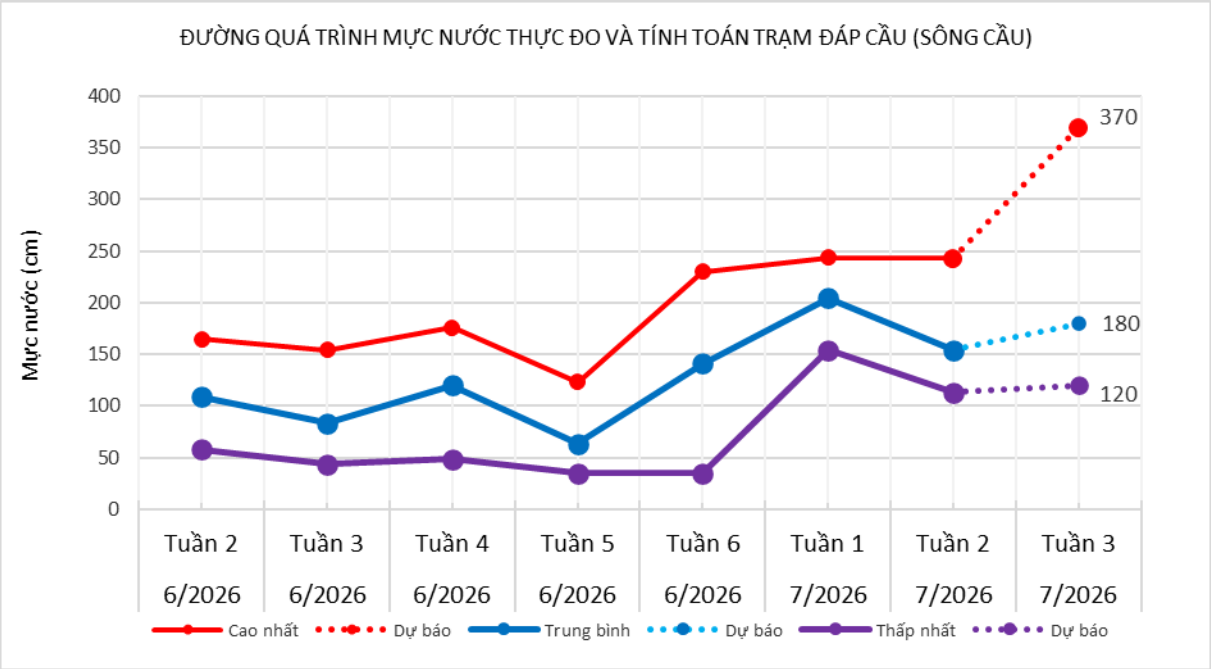

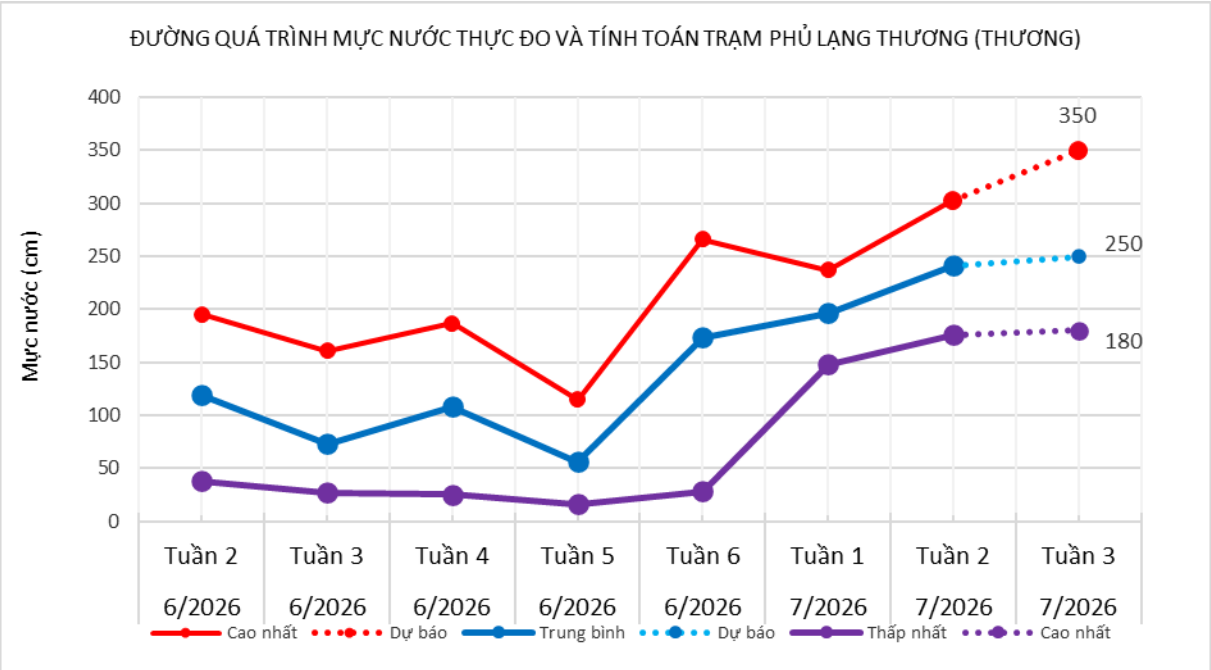

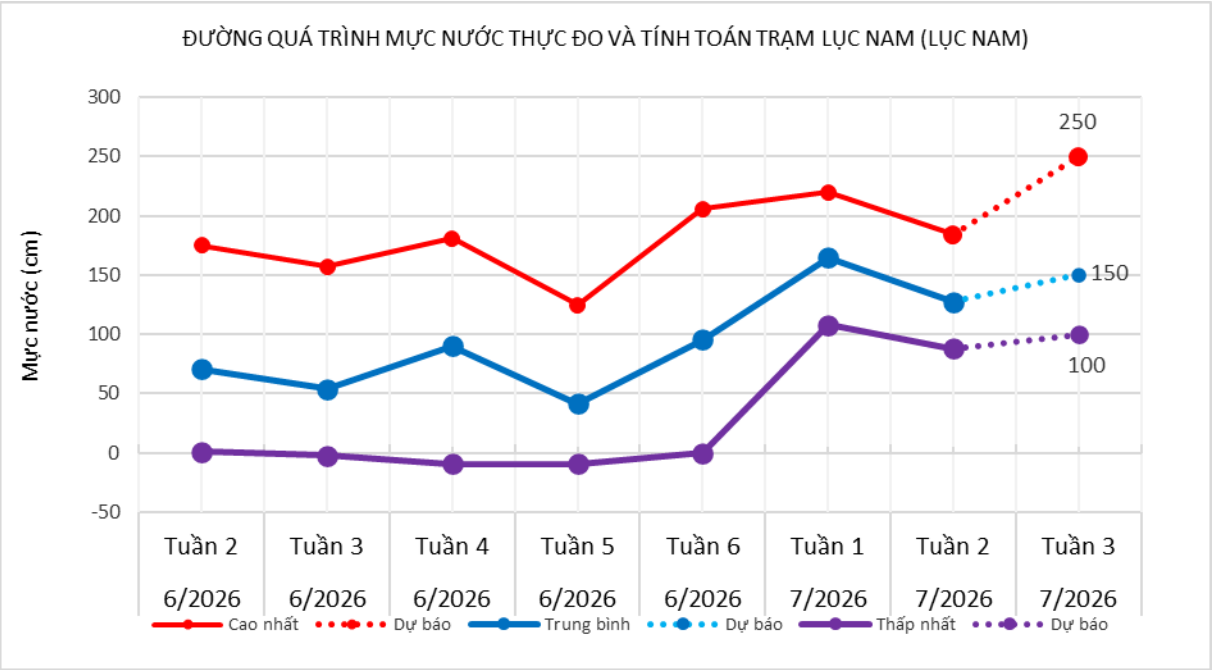

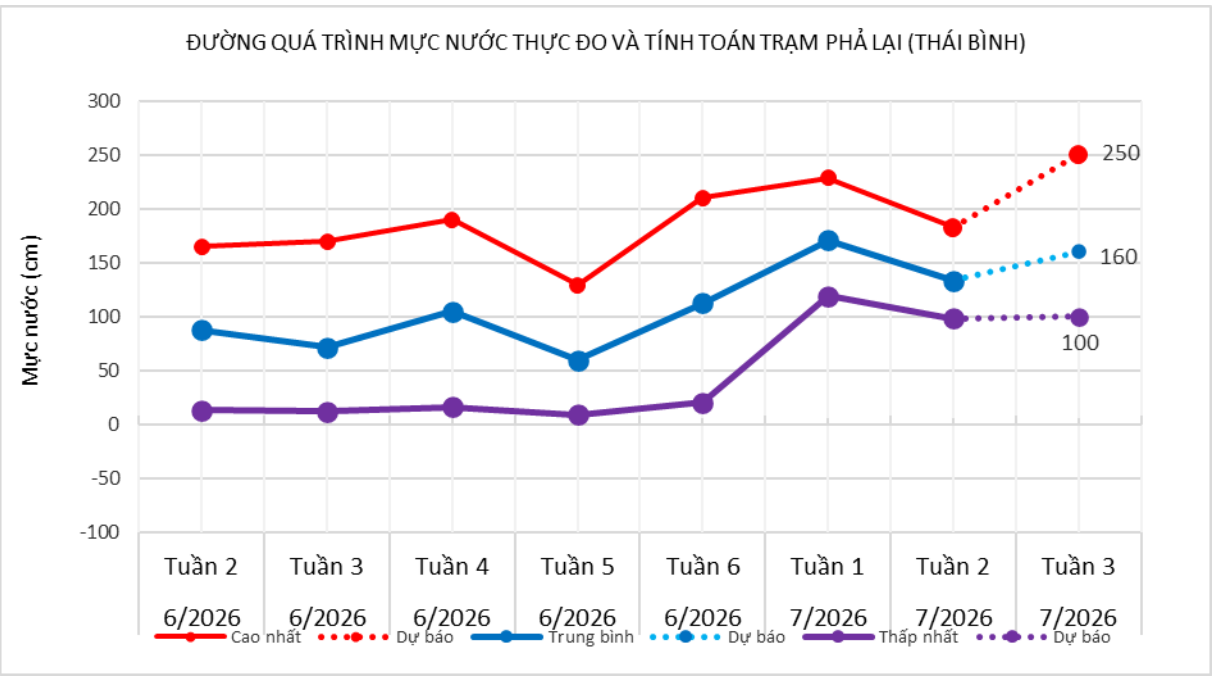

3. Các lưu vực sông thuộc khu vực Bắc Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Trong tuần, trên sông Mã xuất hiện lũ nhỏ với biên độ lũ lên từ 0,7-2,9m, mực nước đỉnh lũ tại các trạm còn dưới mức BĐ1; thượng lưu các sông khác biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mực nước thượng lưu các sông ở Quảng Trị biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều. Mực nước trên các sông ở TP Huế dao động theo vận hành của các hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Các sông từ Thanh Hóa đến Hà Tĩnh: Mực nước sông Mã xuống dần, có khả năng lên lại trong 1-2 ngày cuối; thượng lưu các sông khác có dao động, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu biến đổi theo triều.

Trên các sông từ Quảng Trị đến TP Huế: Mực nước thượng lưu các sông ở Quảng Trị biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo thủy triều. Mực nước trên các sông ở TP Huế dao động theo vận hành của các hồ chứa

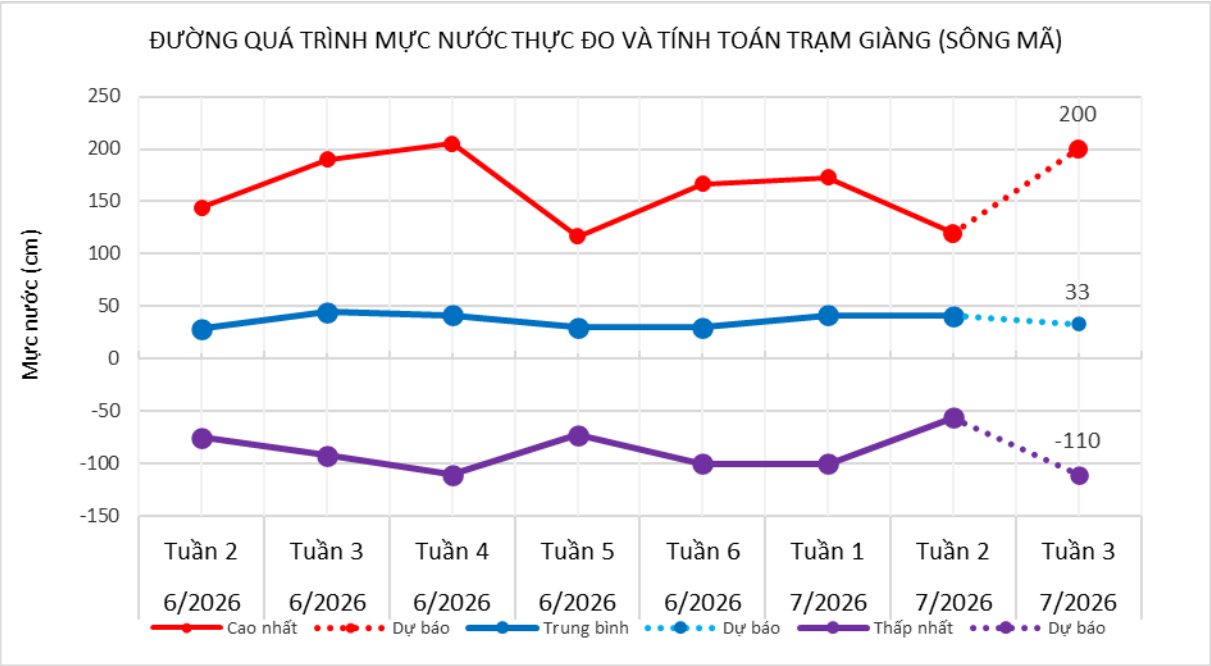

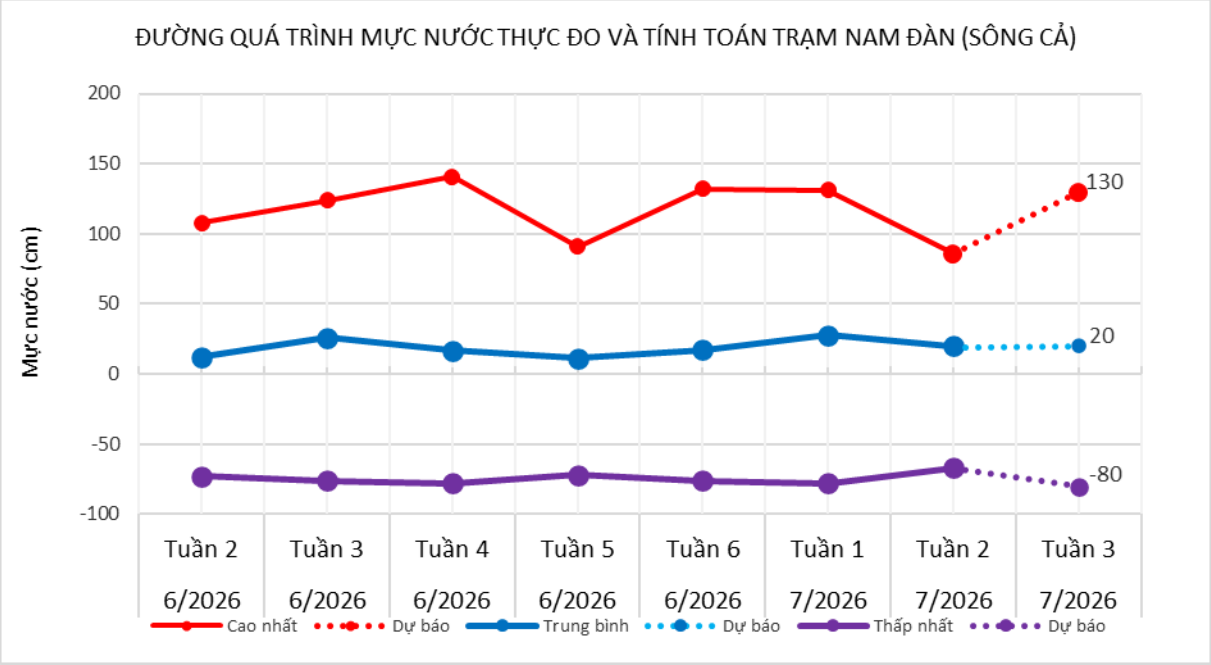

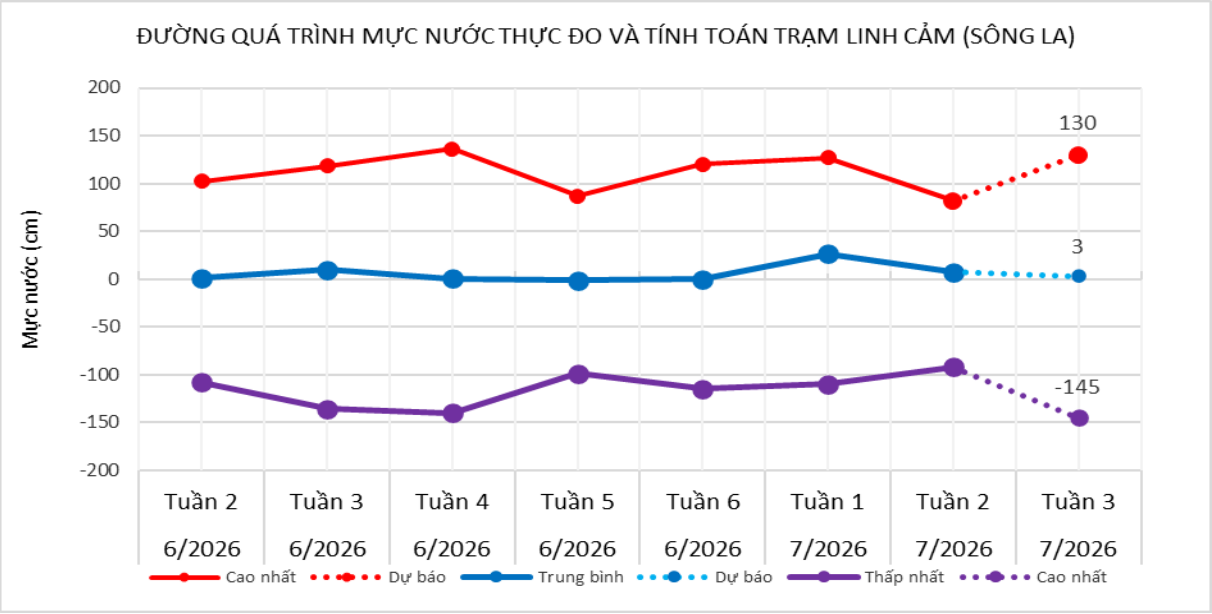
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM LINH CẢM (SÔNG LA)
Mực nước (cm)
200
150
100
50
0
-50
-100
-150
-200
130
3
-145
Tuần 2 6/2026
Tuần 3 6/2026
Tuần 4 6/2026
Tuần 5 6/2026
Tuần 6 6/2026
Tuần 1 7/2026
Tuần 2 7/2026
Tuần 3 7/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Cao nhất

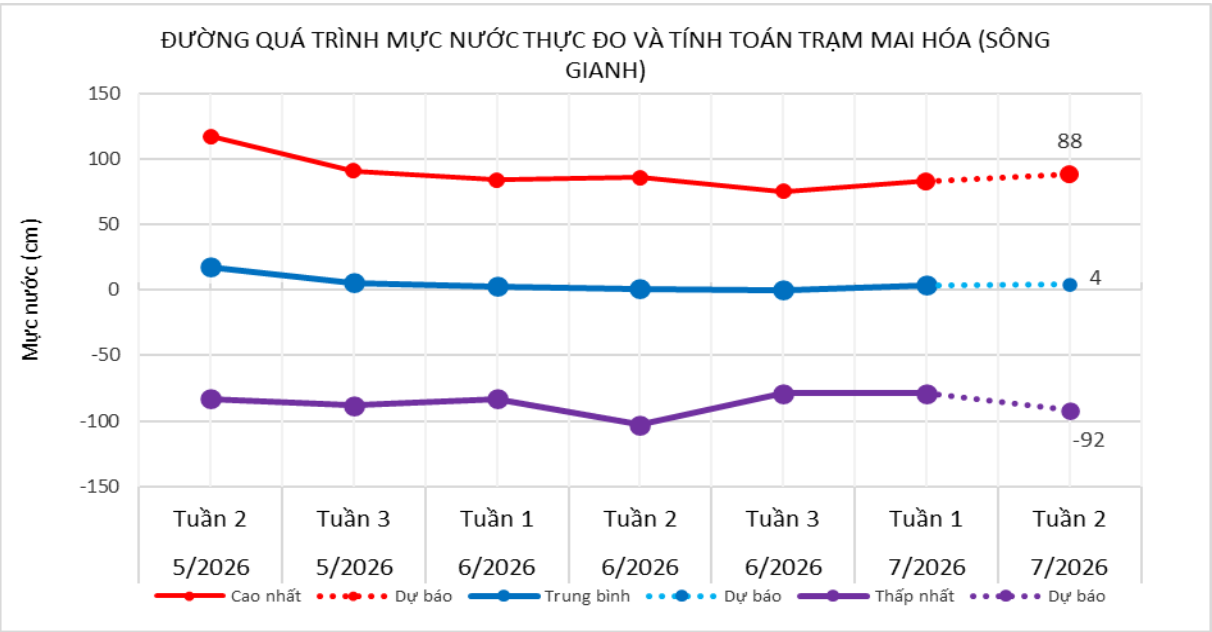
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM MAI HÓA (SÔNG GIANH)
Mực nước (cm)
150
100
50
0
-50
-100
-150
88
4
-92
Tuần 2 5/2026
Tuần 3 5/2026
Tuần 1 6/2026
Tuần 2 6/2026
Tuần 3 6/2026
Tuần 1 7/2026
Tuần 2 7/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo

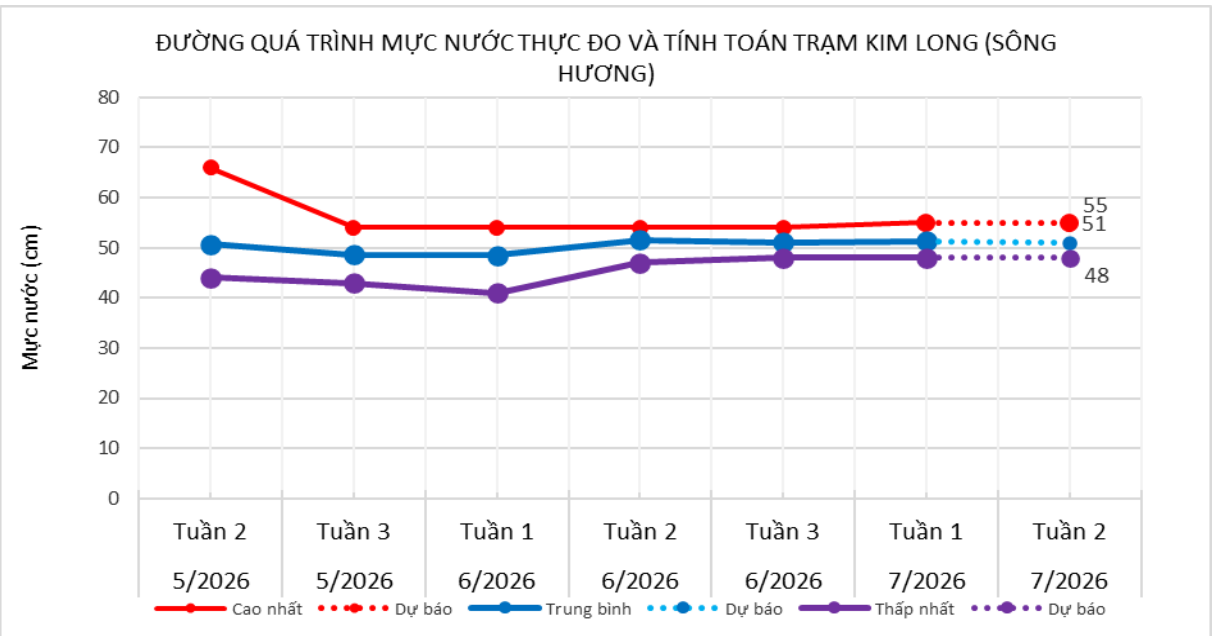
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM KIM LONG (SÔNG HƯƠNG)
Mực nước (cm)
80
70
60
50
40
30
20
10
0
55
51
48
Tuần 2 5/2026
Tuần 3 5/2026
Tuần 1 6/2026
Tuần 2 6/2026
Tuần 3 6/2026
Tuần 1 7/2026
Tuần 2 7/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo

4. Các lưu vực sông thuộc khu vực Nam Trung Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mực nước thượng, trung lưu các sông dao động theo vận hành của hồ chứa, hạ lưu các sông dao động do ảnh hưởng của thủy triều.

Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Trong tuần, mực nước trên các sông phổ biến biến đổi chậm, một số sông xuất hiện dao động nhỏ. Mực nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Các sông từ Đà Nẵng đến Quảng Ngãi: Mực nước thượng, trung lưu các sông dao động theo vận hành của hồ chứa, hạ lưu các sông dao động do ảnh hưởng của thủy triều.

Các sông từ Gia Lai đến Lâm Đồng: Mực nước trên các sông biến đổi chậm. Mực nước hạ lưu trên sông Kôn tại trạm Thạnh Hòa dao động theo điều tiết của đập thủy lợi, hạ lưu sông Ba dao động theo điều tiết của hồ chứa và thủy triều.

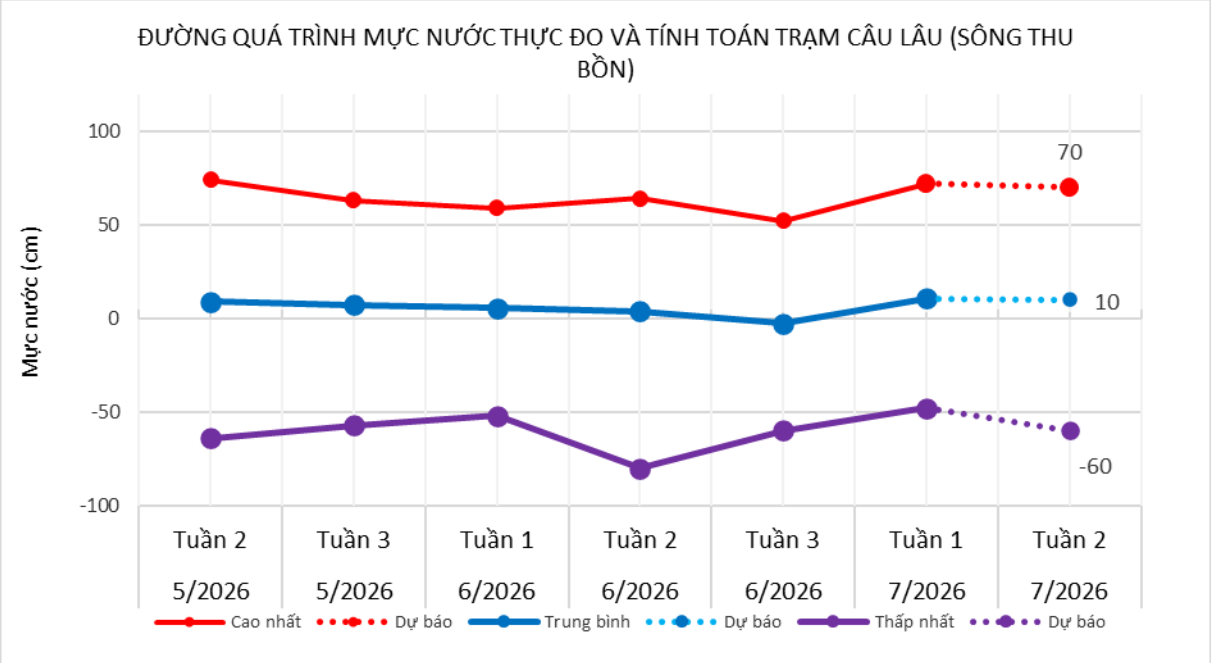

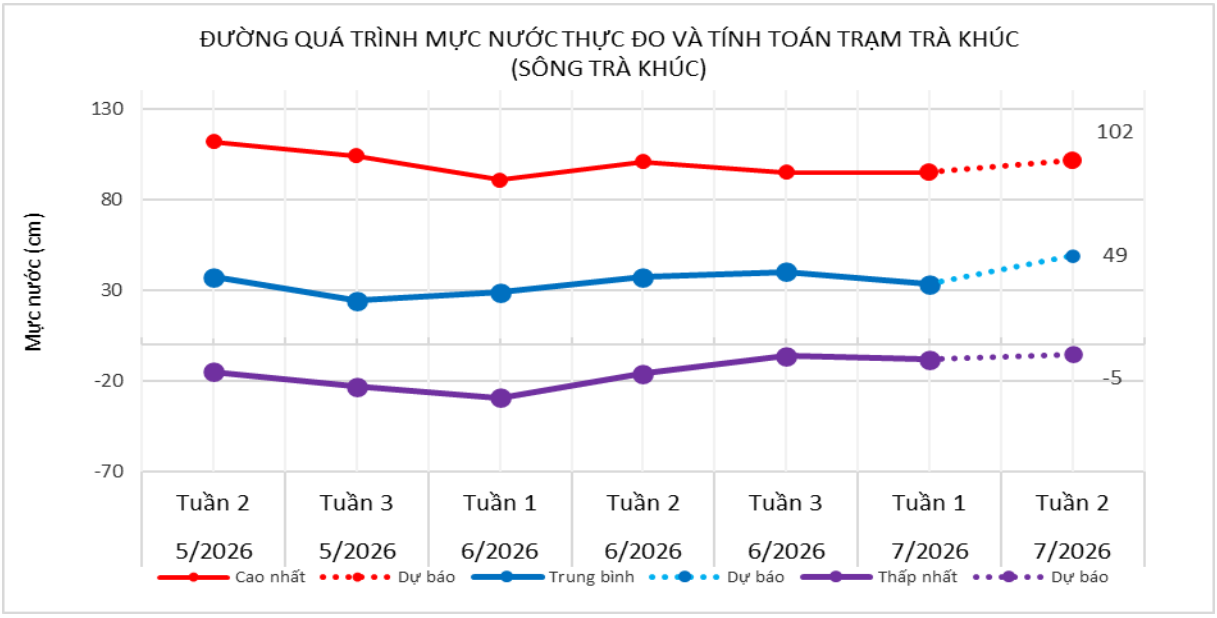
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM TRÀ KHÚC (SÔNG TRÀ KHÚC)
Mực nước (cm)
130
80
30
-20
-70
102
49
-5
Tuần 2 5/2026
Tuần 3 5/2026
Tuần 1 6/2026
Tuần 2 6/2026
Tuần 3 6/2026
Tuần 1 7/2026
Tuần 2 7/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo

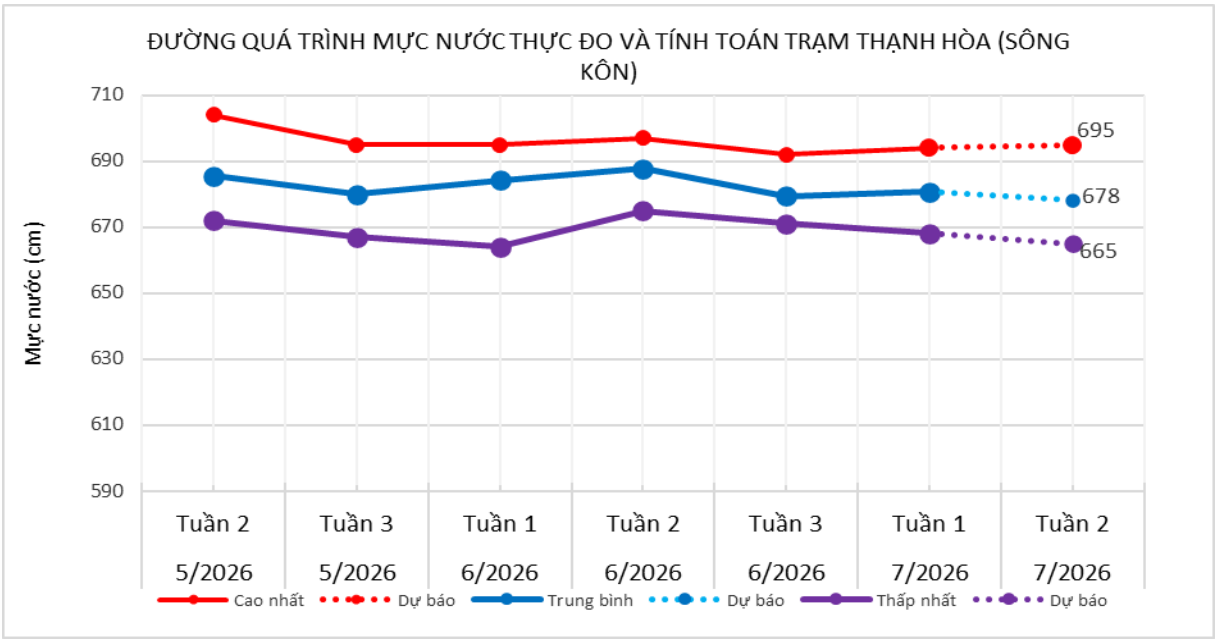
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM THẠNH HÒA (SÔNG KÔN)
Mực nước (cm)
710
690
670
650
630
610
590
695
678
665
Tuần 2 5/2026
Tuần 3 5/2026
Tuần 1 6/2026
Tuần 2 6/2026
Tuần 3 6/2026
Tuần 1 7/2026
Tuần 2 7/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo

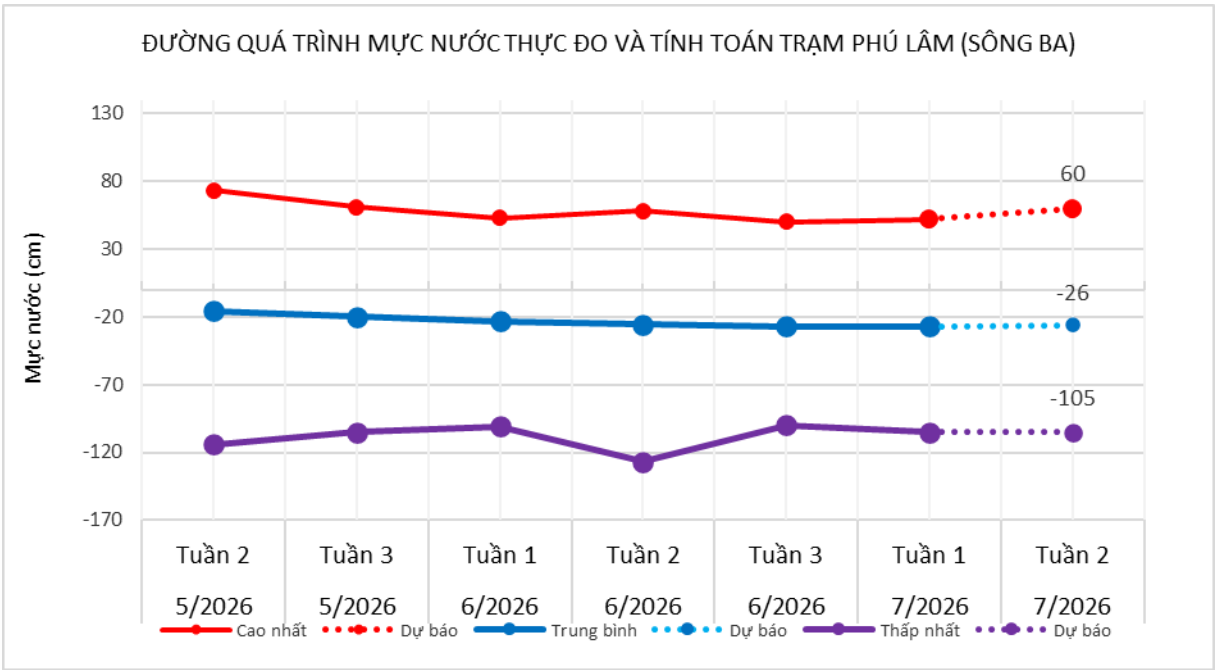
ĐƯỜNG QUÁ TRÌNH MỰC NƯỚC THỰC ĐO VÀ TÍNH TOÁN TRẠM PHÚ LÂM (SÔNG BA)
Mực nước (cm)
130
80
30
-20
-70
-120
-170
60
-26
-105
Tuần 2 5/2026
Tuần 3 5/2026
Tuần 1 6/2026
Tuần 2 6/2026
Tuần 3 6/2026
Tuần 1 7/2026
Tuần 2 7/2026
Cao nhất
Dự báo
Trung bình
Dự báo
Thấp nhất
Dự báo

5. Các lưu vực sông thuộc khu vực Đông Nam Bộ

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Trong 05 ngày qua, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm. Mực nước trên sông Bé tại trạm Phước Hoà dao động theo điều tiết hồ chứa thuỷ điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước trên sông Đồng Nai tại trạm Tà Lài biến đổi chậm, trên sông Bé tại trạm Phước Hoà dao động theo điều tiết thuỷ điện thượng lưu.

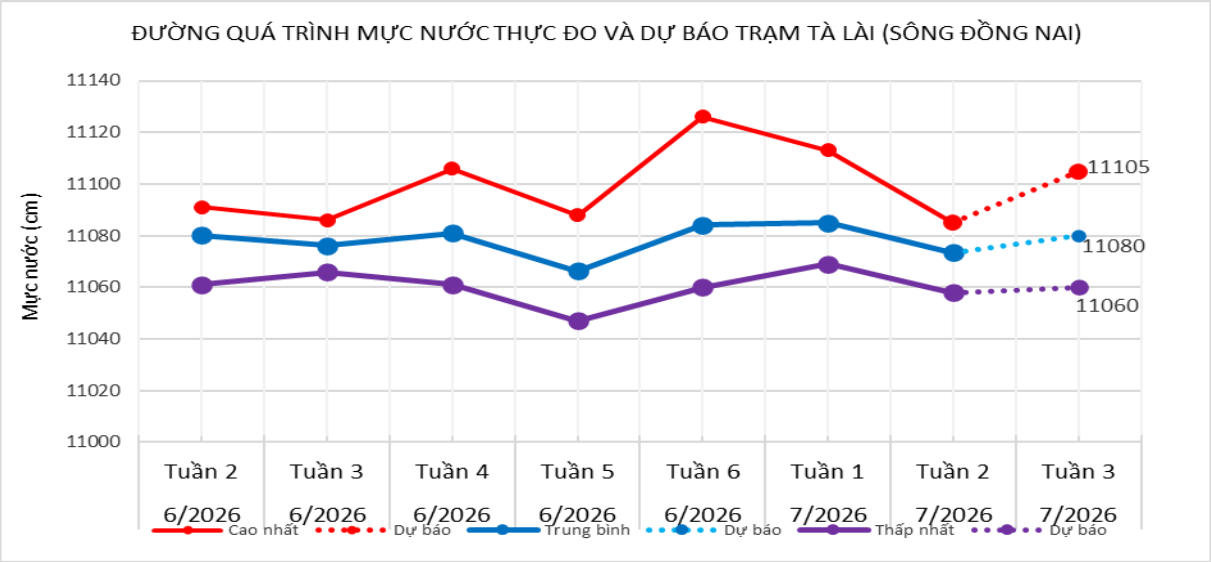

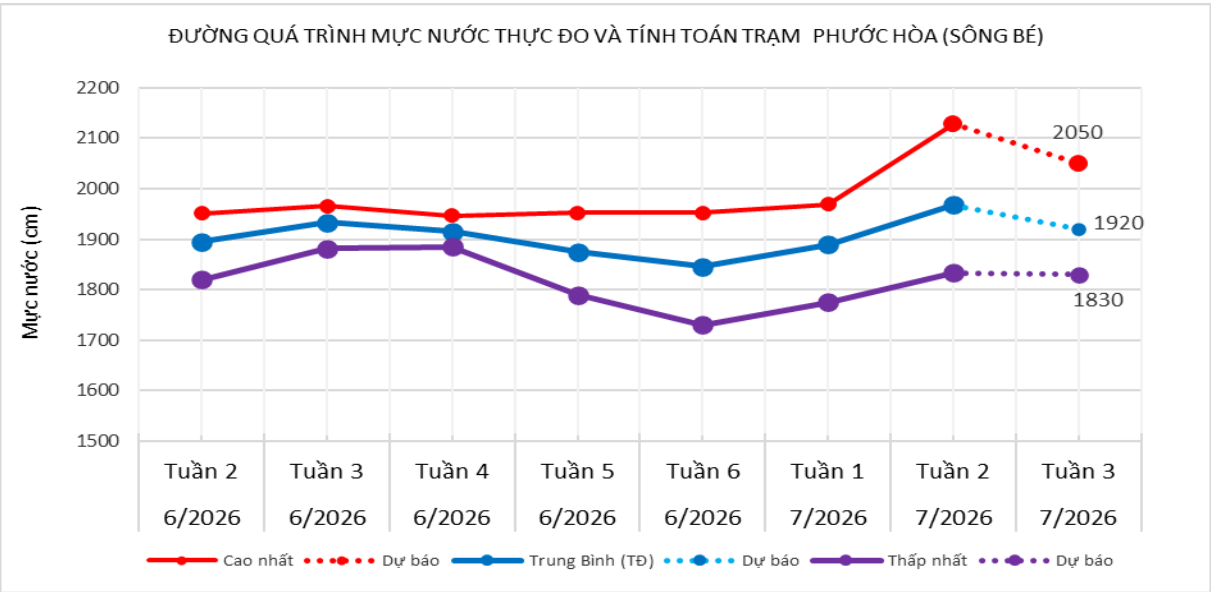

6. Lưu vực sông Mê Công

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày qua, mực nước trên sông Đắkbla dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện; sông Krông Ana mực nước biến đổi chậm.

Sông Cửu Long: Trong 10 ngày qua, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu 1,23m (ngày 10/7), trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc 1,27m (ngày 10/7)

b. Dự báo, cảnh báo

Hệ thống sông Sê San - Srêpôk: Trong 5 ngày tới, mực nước trên sông Đắkbla tiếp tục dao động theo điều tiết của hồ chứa thuỷ điện; mực nước sông Krông Ana tiếp tục biến đổi chậm.

Sông Cửu Long: Trong 5 ngày đầu, mực nước đầu nguồn sông Cửu Long sẽ lên nhanh theo triều, trong 5 ngày tiếp theo mực nước biến đổi chậm. Mực nước cao nhất trên sông Tiền tại trạm Tân Châu ở mức 1,75m, trên sông Hậu tại trạm Châu Đốc ở mức 1,80m. Trong 05 ngày tiếp theo, mực nước sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều

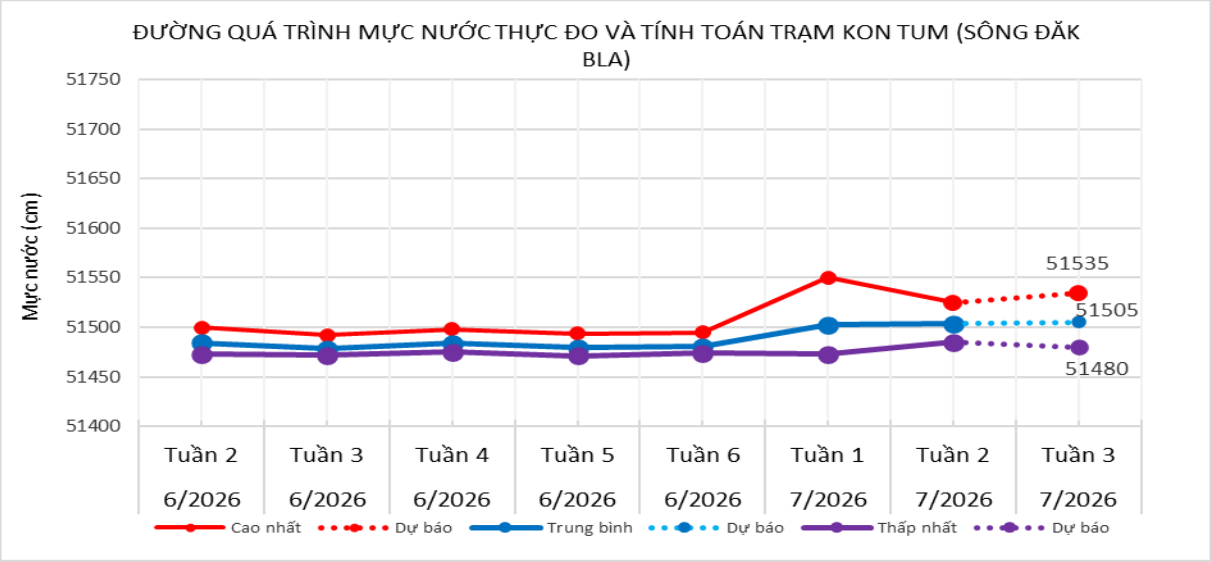

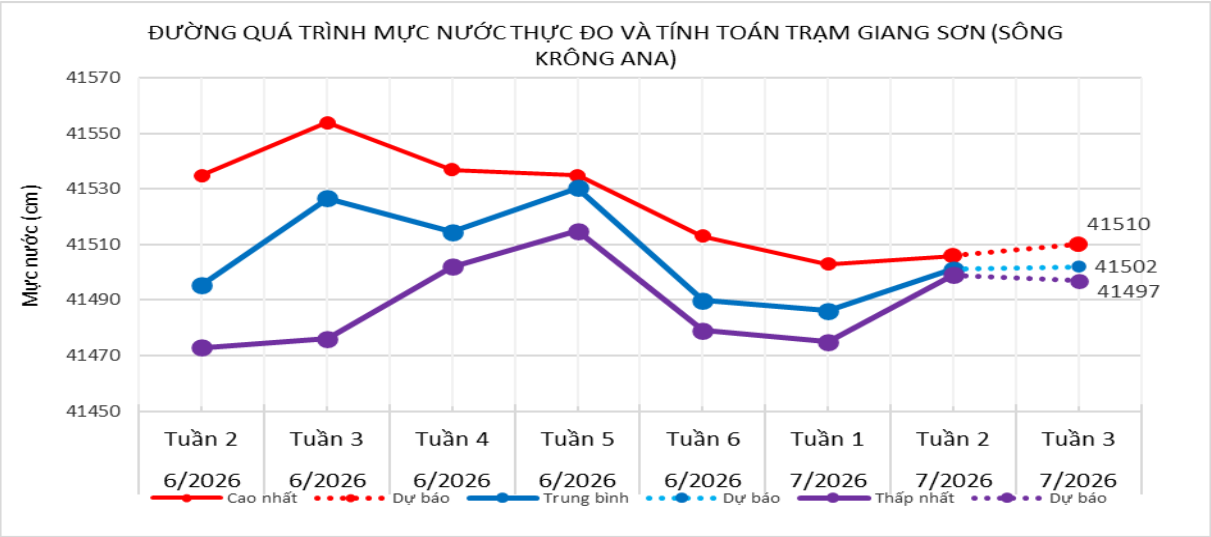

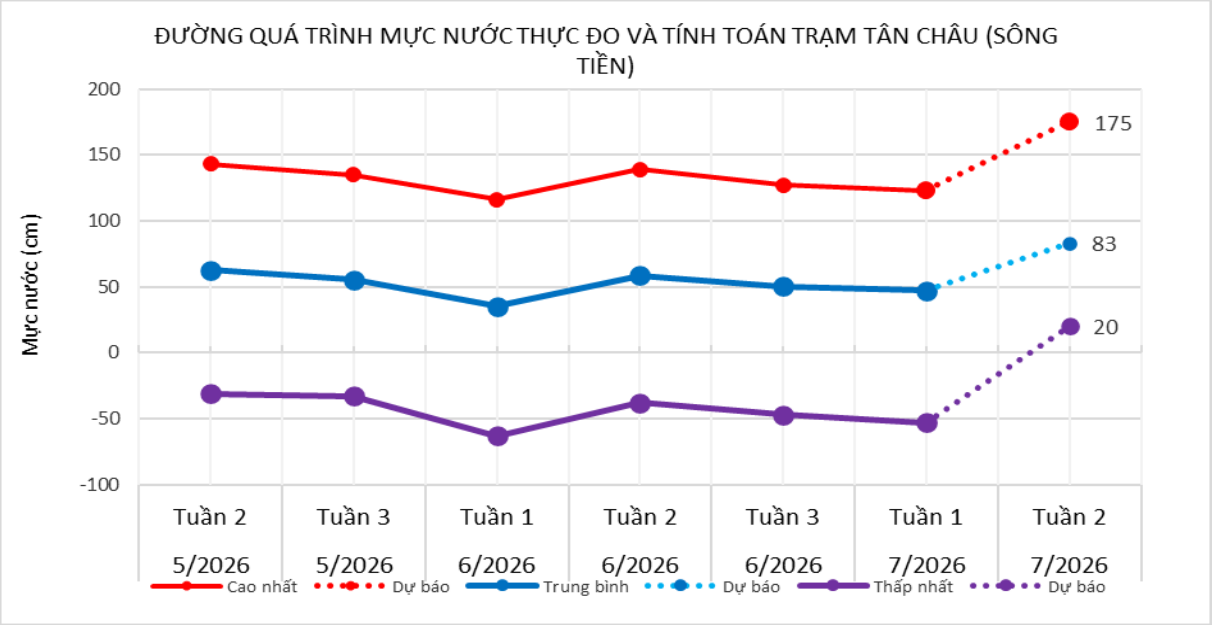

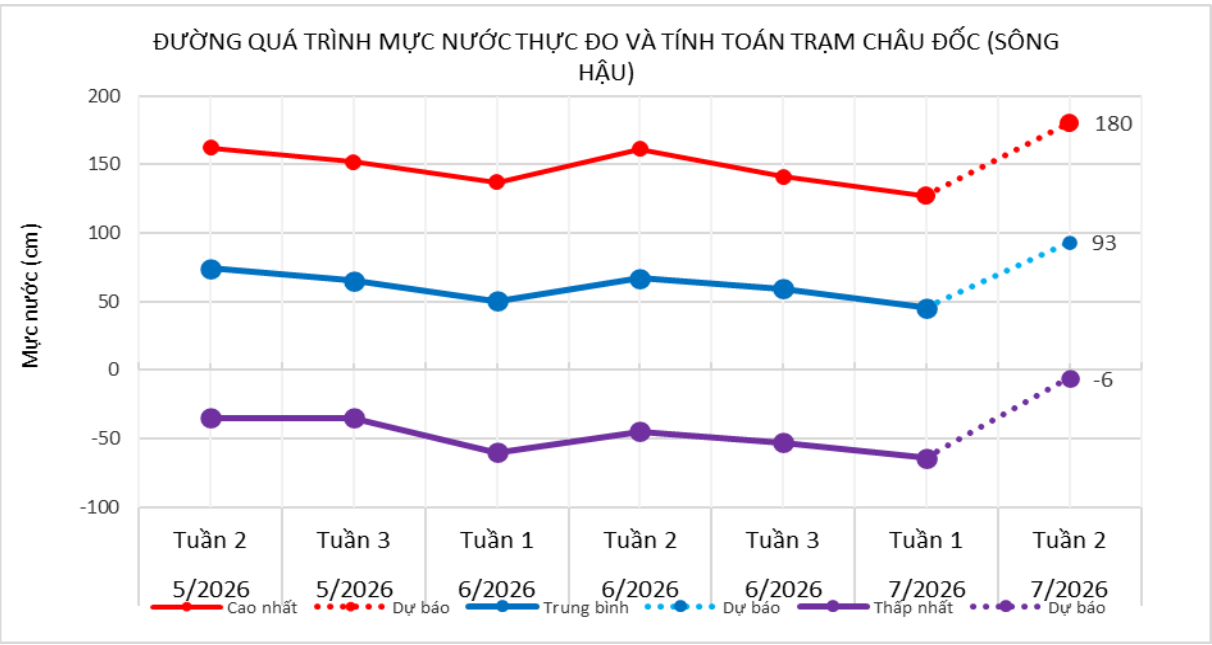

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 15h00 ngày 16/7/2026

Tin phát lúc: 15h00

Người chịu trách nhiệm ban hành bản tin

Phùng Tiến Dũng

Phụ lục

Phụ lục 1: Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Sông Đà	Hòa Bình (Q)	3670	4454	2909	3400	4800	2600
Thao	Yên Bái	2664	2810	2564	2580	2800	2520
Thao	Phú Thọ	1302	1382	1271	1250	1390	1180
Lô	Tuyên Quang	1670	1759	1597	1675	1710	1550
Lô	Vụ Quang	899	1011	802	880	990	790
Cầu	Đáp Cầu	153	243	113	180	370	120
Thương	Phủ Lạng Thương	243	303	176	250	350	180
Lục Nam	Lục Nam	129	184	88	150	250	100
Hồng	Hà Nội	328	402	301	380	500	290
Thái Bình	Phả Lại	131	180	98	160	250	100
Mã	Giàng	41	120	-56	33	200	-110
Cả	Nam Đàn	20	86	-67	20	130	-80
La	Linh cảm	4	82	-92	3	130	-145
Đăkbla	Kon Tum	51504	51525	51485	51505	51535	51480
Krông Ana	Giang Sơn	41501	41506	41499	41502	41510	41497
Đồng Nai	Tà Lài	11074	11085	11058	11080	11105	11060
Bé	Phước Hòa	1981	2129	1834	1920	2050	1830

Sông	Trạm	Thực đo			Dự báo								
					5 ngày đầu			5 ngày sau			10 ngày		
		Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất	Trung bình	Cao nhất	Thấp nhất
Gianh	Mai Hóa	3	83	-79	6	88	80	1	75	-92	4	88	-92
Hương	Kim Long	51	55	48	50	52	47	52	55	46	51	55	48
Thu Bồn	Câu Lâu	11	72	-48	9	62	-60	10	70	-55	10	70	-60
Trà Khúc	Trà Khúc	33	95	-8	55	102	5	42	95	-5	49	102	-5
Kôn	Thạnh Hòa	680	694	668	675	690	665	680	695	670	678	695	665
Đà Rằng	Phú Lâm	-25	52	-105	-26	60	-105	-25	55	-100	-26	60	-105
Tiền	Tân Châu	45	123	-53	75	170	20	90	175	70	83	175	20
Hậu	Châu Đốc	50	127	-64	85	175	-6	100	180	60	93	180	-6